TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 18 - 3- 2024.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Quý Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Trọng Thơi.
2. Ông Trần Văn Cường.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Khánh N - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số F Đ, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số 129/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số A đường N, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số E kiệt C đường T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 09 năm 2023, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Đình L kết hôn tự nguyện, được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Chị A, anh L đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 05/6/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại nhà bố mẹ anh L. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ

chồng thường xuyên cãi vả nhau về vấn đề kinh tế, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hai vợ chồng sống ly thân đã lâu, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, nay chị A nhận thấy không còn tình cảm với anh L, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Đình L có 01 người con chung tên là Nguyễn Đình P, sinh ngày 21/4/2019. Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 21/4/2019 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị đang làm công nhân, thu nhập trung bình một tháng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, nên cũng đủ điều kiện khinh tế để nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Đình L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và địa điểm kết hôn thì anh Nguyễn Đình L hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị Nguyễn Thị Kim A. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở nhà của bố mẹ anh L tại phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế và sinh được 01 người con là cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 21/4/2019. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về kinh tế, nên thỉnh thoảng có cải nhau. Khoảng tháng 08/2023 chị A đã đưa con về nhà cha, mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay chị A yêu cầu được ly hôn, anh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nhưng tại phiên tòa chị A cương quyết được ly hôn, anh L nhận thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ, chồng nên chấp nhận ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim A.

Về con chung: Hiện nay, cháu Nguyễn Đình P đang do chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đình L chấp nhận giao con cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng là cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 21/4/2019 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Đình L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Đình L; giao cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 21/4/2019 cho chị A nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở; không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đình L, có nơi cư trú tại: Số E kiệt C, đường T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Đình L sau khi tìm hiểu nhau đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 05/6/2018, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ, chồng sống ly thân đã lâu, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, bỏ mặc nhau trong cuộc sống. Chị A nhận thấy tình cảm vợ, chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình L. Về phía anh Nguyễn Đình L cũng xét thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ, chồng với chị A được nữa, nên anh chấp nhận ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim A. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị A, anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Đình L.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Đình L có 01 người con chung tên là Nguyễn Đình P, sinh ngày 21/4/2019. Tại phiên tòa, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình P đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Nguyễn Đình P tuổi đang còn nhỏ, từ trước đến bây giờ đều được chi Anh chăm sóc. Hiện tại, chị A làm công nhân, có thu nhập kinh tế ổn định, đủ điều kiện nuôi dạy con. Phía anh Nguyễn Đình L cũng chấp nhận giao cháu P cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu P, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim A giao cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 21/4/2019 cho chị A nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đình L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Đình L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn anh Nguyễn Đình L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 21/4/2019 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đình L không có nghĩa cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Đình L không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Kim A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002779 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi Cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Thuỷ Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, đăng ký kết hôn ngày 05/6/2018;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quý Vân